| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÁT XÁT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:204 /BC-UBND | *Bát Xát, ngày 24 tháng 4 năm 2023* |

# BÁO CÁO
## Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2023; phương hướng nhiệm vụ tháng 5 năm 2023

Kính gửi:
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện.

## A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI QÚY I NĂM 2023

### I. Phát triển kinh tế

### 1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

***a) Trồng trọt***

*** Kết quả sản xuất vụ xuân:** *Cây lúa:* hiện nay nhân dân đã xuống giống và cấy xong, trong tháng thực hiện được 156 ha, lũy kế đạt 1006/1004 ha đạt 100,2% KH. *Cây ngô xuân:* Hiện nay nhân đã xuống giống xong, trong tháng thực hiện được 1547 ha lũy kế đạt 3067/3040 ha, đạt 100,89% KH. *Cây đậu, đỗ:* Nhân dân thực hiện trồng được 70 ha. *Cây lạc:* Nhân dân đã trồng 59 ha. *Cây dưa chuột địa phương:* Nhân dân đã trồng được 20 ha. *Khoai lệ phố:* Nhân dân đã trồng được 18 ha, tại các xã Cốc Mỳ 15 ha, A Lù 3 ha.

*** Cây trồng vụ mùa:** Mạ mùa vùng cao: Nhân dân đang tập trung chuẩn bị đất trong tháng Nhân dân làm đất được 345 ha, xuống giống được 39.260 ha.

*** Sản xuất một số cây trồng chủ lực khác**

***- Ngành hàng chủ lực cấp tỉnh***

+ Cây chè: Tổng diện tích chè trên địa bàn huyện là 243,13 ha. Diện tích chè người dân đang chăm sóc, thu hái ổn định 209,3 ha (Mường Hum 117 ha, A Mú Sung 92,3 ha). Trong tháng Nhân dân thu hái được 8,05 tấn, lũy kế 26,25 tấn tại các xã A Mú Sung, Nậm Chạc, Mường Hum, Y Tý. Dự kiến diện tích chè trồng mới năm 2023 là 70 ha.

Huyện đã ký hợp đồng thực hiện Đề tài "Bảo tồn cây chè Shan cổ thu và phát triển vùng chè Shan chất lượng cao tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai" với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh với tổng kinh phí thực hiện là 2.809 triệu đồng và được tổ chức thực hiện ngay đầu năm 2023.

**+ Cây dược liệu hàng năm:** Kế hoạch thực hiện năm 2023 là 294 ha (duy trì 118 ha và trồng mới 176 ha). Trong tháng nhân dân trồng mới được 36 ha, lũy kế đạt 101,15/294ha, đạt 34,4% KH tỉnh, huyện giao (Xuyên khung 94 ha, Độc hoạt 1,5ha, Vân Mộc Hương 4 ha, Đương quy 1,65 ha tại các xã Y Tý, A Lù, Trịnh Tường).

**+ Cây chuối:** Tổng diện tích chuối trên địa bàn huyện hiện là 1.001,8 ha. Trong đó, diện tích cho sản phẩm là 903,35 ha, diện tích trồng mới 98,45 ha (diện tích giảm 230,54 ha so với năm 2020 do cây chuối đã hết thời kỳ kinh doanh, bị mắc bệnh panama). Trong tháng, thu hoạch chuối được 5.024,85tấn, lũy kế 9.072,1 tấn. Giá bán trung bình 7.000 – 9.000đ/kg.

Kế hoạch trồng mới năm 2023 là 230 ha. HTX và người dân tiếp tục chăm sóc diện tích đã có, trồng lại được lũy kế 50 ha diện tích do cây chuối già cỗi đã hết thời kỳ kinh doanh, trồng mới được 37/230 ha đạt 16,09% KH (tại xã Bản Qua 18 ha, Bản Vược 10ha. Trịnh Tường 09 ha).

**+ Cây Dứa:** Diện tích dứa 62 ha, diện tích trong vùng sản xuất hàng hoá tập trung là 56 ha (30ha đang cho thu hoạch) tại xã Cốc Mỳ. Hiện nay người dân đã thực hiện trồng lại 26/28 ha diện tích cây Dứa già cỗi. Trong tháng Nhân dân thu hoạch được 99 tấn, lũy kế thu hoạch được 581 tấn quả tươi, giá bán trung bình 3.300 đồng/kg.

**+ Chăn nuôi lợn:** Tổng đàn lợn trên địa bàn huyện là 48.802 con, Trong tháng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 70,1 tấn (lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 1.922,7 tấn) giá trị ước đạt 4.242 triệu đồng (lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 115.362 triệu đồng).

**+ Cây Quế:** Tổng diện tích hiện có 2.904 ha, trong tháng 04/2023 thực hiện trông mới 78,8 ha, lũy kế 153,6 ha.

***- Đối với ngành hàng chủ lực cấp huyện***

**+ Cây Hoàng Sin Cô:** Kế hoạch thực hiện năm 2023 là 140ha. Hiện nay, Nhân dân đang tập trung làm đất và trồng mới, trong tháng trồng mới được 18,5ha, lũy kế 76,5/125 ha, đạt 54,64 % KH tại các xã Y Tý, A Lù, Trịnh Tường.

**+ Cây Đao riềng:** Kế hoạch thực hiện trong năm 2023 là 125 ha. Hiện nay Nhân dân đã thực hiện trồng được 121/125 ha, đạt 96,8% KH tại các xã Pa Cheo, Dền Thàng, A Lù, Bản Xèo, Cốc Mỳ.

**+ Cây rau:** *Cây rau an toàn, rau trái vụ:* Hiện nay Nhân dân đã thực hiện trồng được 6,86 ha (bắp cải 5,33 ha, Cải thảo 1,42 ha, cải cale 0,09 ha tại các xã Y Tý, Trịnh Tường). *Cây dưa hấu:* Hiện Nhân dân đã thực hiện xuống giống 45/65 ha, đạt 69,23% KH tại các xã Phìn Ngan, Tòng Sành. *Cây ăn quả ôn đới (Cây Lê):* Tổng diện tích Lê hiện có trên địa bàn huyện 393,6 ha (diện tích duy trì 378,1 ha; trồng mới năm 2023 là 15,5 ha (tại Pa Cheo 8,5 ha, Nậm Pung 7 ha) đạt 82,34% KH. Người dân đang thực hiện chăm sóc diện tích lê hiện có. *Cây ăn quả nhiệt đới (cây xoài):* Tổng diện tích xoài tập trung trên địa bàn huyện đạt 23,56 ha (A Mú Sung, Nậm Chạc), trong đó trồng mới năm 2022 là 8,15 ha.

+ **Phát triển chăn nuôi ngựa:** Tổng đàn ngựa hiện có đạt 2.610 con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đạt 1,4 tấn, giá trị đạt 392 triệu đồng. Trong đó tổng đàn ngựa tại các xã trọng điểm là 2.590 con.

***b) Chăn nuôi – Thủy sản:***

- Chăn nuôi, Thú y: Chỉ đạo nhân dân chăm sóc và theo dõi đàn gia súc, gia cầm hiện có và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi. Trong tháng đã tiếp nhận từ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Lào Cai

69.500 liều vắc xin[1] các loại. Tổ chức triển khai tiêm phòng vắc xin gia súc gia cầm kỳ I năm 2023 cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được 8.070 liều vắc xin[2] các loại.

***- Thủy sản:*** Hướng dẫn nhân dân chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh cho đàn cá đã thả chưa đến tuổi xuất bán và dọn dẹp xử lý ao nuôi để chuẩn bị thả lứa tiếp theo. Trong tháng 4 nhân dân xuất bán khoảng 102 tấn cá các loại (luỹ kế 317 tấn, trong đó: cá nước ấm 299,8 tấn, cá nước lạnh 17,2 tấn).

***c) Lâm nghiệp***

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng & PCCCR: Chủ động tuần tra, kiểm tra chống chặt phá rừng, khai thác vận chuyển, buôn bán lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật tại các tuyến đường giao thông, khu vực trọng điểm hay xảy ra vi phạm, đặc biệt khu vực trọng điểm như khu vực: Dền Sáng, Y Tý, Nậm Pung, Sàng Ma Sáo, Trung Lèng Hồ, Tòng Sành, Trịnh Tường, Quang Kim, Bản Qua, khu vực Mường Hum...; tăng cường công tác PCCCR. Trong tháng không xảy ra cháy rừng.

- Công tác sử dụng và phát triển rừng: Trong tháng đã trồng rừng mới được 106,6 ha, lũy kế đến nay trồng được 184,6ha/800 ha đạt 23% KH huyện giao và bằng 73% KH tỉnh giao (tỉnh giao 250ha).

- Khai thác rừng: Trong tháng trên địa bàn huyện đã khai thác được 229 $m^3$, lũy kế 411,5$m^3$ gỗ rừng trồng, cây trồng phân tán của hộ gia đình, cá nhân đảm bảo đúng theo quy định của Nhà nước.

- Xử lý vi phạm: Trong tháng xử lý 04 vụ vi phạm hành chính về lâm nghiệp, phạt tiền 62.250.000 đồng/14 người vi phạm (đã thu nộp kho bạc nhà nước 58.250.000 đồng).

***d) Công tác thủy lợi – phòng chống thiên tai sắp xếp di chuyển dân cư:***

- Thủy lợi, nước sinh hoạt: Kiểm tra đôn đốc các xã tu sửa, nạo vét kênh mương phục vụ nước tưới sản xuất vụ xuân trong năm. Triển khai phương án phòng chống hạn vụ xuân năm 2023. Phối hợp kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt chuẩn bị đầu tư và nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Phòng chống thiên tai - Sắp xếp di chuyển dân cư: Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với nắng nóng, mưa, kèm theo dông sét có thể xảy ra trên địa bàn huyện; thực hiện nghiêm việc trực ban PCTT (24/24 giờ), theo dõi, chuyển các bản tin cảnh báo, dự báo về thời tiết thiên tai đến các địa phương. Sắp xếp di chuyển dân cư: Trong quý không phát sinh hộ cần di chuyển.

***e) Công tác xây dựng nông thôn mới:***

---

[1] Tiếp nhận: Vắc xin LMLM trâu, bò: 13.500 liều; Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 13.500 liều; Vắc xin Dịch tả lợn: 10.000 liều; Vắc xin Tụ huyết trùng lợn: 10.000 liều; Vắc xin Dại: 6.500 liều; Vắc xin Cúm gia cầm: 16.000 liều.

[2] Đã tiêm phòng: Vắc xin LMLM trâu, bò: 147 liều; Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò: 147 liều; Vắc xin Dịch tả lợn: 746 liều; Vắc xin Nhị giá THT-PTH: 746 liều; Vắc xin Dại: Lũy kế: 284 liều; Vắc xin Cúm gia cầm: 6.000 liều.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí thôn NTN, thôn kiểu mẫu: Số thôn, bản được công nhận đạt chuẩn thôn NTM: 33 thôn; Số thôn, bản được công nhận thôn kiểu mẫu: 28 thôn.

- Công tác vệ sinh môi trường: Trong tháng 4/2023 nhân dân làm được 15 nhà tiêu hợp vệ sinh, lũy kế 35 cái; 13 cái chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm lũy kế 23 cái.

- Nhà ở: Khởi công xây mới 17 nhà, lũy kế 25 nhà; Chỉnh trang nâng cấp 07 nhà, lũy kế 31 nhà; xóa nhà tạm dột nát 01 nhà, lũy kế 02 nhà.

- Giao thông nông thôn: trong tháng bê tông xi măng đường giao thông nông thôn được 2,55 km, lũy kế 2,75 km. Đường hoa NTM 450m.

- Đóng góp công lao động xây dựng NTM: lũy kế 2.820 công. Hiến đất 230m$^2$, lũy kế 590m$^2$.

**2. Các chương trình Mục tiêu Quốc gia**

**a) Vốn đầu tư CT MTQG:** Tổng số công trình, dự án đang thực hiện: 89 công trình; Trong đó: Công trình chuyển tiếp 84 công trình, Công trình khởi công mới năm 2023 05 công trình.

*** Kế hoạch vốn chuyển nguồn năm 2022-2023:** Tổng các nguồn vốn chuyển nguồn năm 2022-2023 đến thời điểm Báo cáo: 8.485 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 3.754 triệu đồng.

- Chương trình MTQG XD NTM: 4.731triệu đồng.

*** Kế hoạch vốn giao năm 2023:** Tổng vốn các chương trình MTQG đã giao năm 2023: 142.510 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 87.325 triệu đồng.

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 46.527 triệu đồng.

- Nguồn chương trình MTQG XD NTM: 8.658 triệu đồng.

*** Về công tác giải ngân số vốn đã giao năm 2023:** Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 26.473/142.510 triệu đồng, đạt 19% so với vốn giao, trong đó:

- Nguồn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 5.032/87.325 triệu đồng đạt 6% so với vốn giao.

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 21.216/46.527 triệu đồng đạt 46% so với vốn giao.

- Nguồn chương trình MTQG XD NTM: 225/8.658 triệu đồng đạt 3% so với vốn giao.

*** Về công tác giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2022-2023:** Lũy kế kết quả giải ngân số vốn chuyển nguồn năm 2022-2023 đến thời điểm báo cáo: 0/ 8.485 triệu đồng, bằng 0% so với vốn giao.

**b) Vốn sự nghiệp CT MTQG:** Tổng số dự án đang thực hiện: 20 dự án; Trong đó: Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN:

10 dự án. Chương trình MTQG GNBV: 07 dự án. Chương trình MTQG XD NTM: 03 dự án.

*** Kế hoạch vốn chuyển nguồn năm 2022-2023:** Tổng các nguồn vốn chuyển nguồn năm 2022-2023 đến thời điểm Báo cáo: 24.136 triệu đồng, cụ thể:

- Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 17.560 triệu đồng.

- Chương trình MTQG XD NTM: 636 triệu đồng.

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 5.940 triệu đồng.

*** Kế hoạch vốn giao năm 2023:** Tổng vốn các chương trình MTQG đã giao năm 2023: 104.634 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 64.024 triệu đồng.

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 38.960 triệu đồng.

- Nguồn chương trình MTQG XD NTM: 1.650 triệu đồng.

*** Về công tác giải ngân số vốn đã giao năm 2023:** Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 0/104.634triệu đồng, đạt 0% so với vốn giao.

*** Về công tác giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2022-2023:** Lũy kế kết quả giải ngân số vốn chuyển nguồn năm 2022-2023 đến thời điểm báo cáo: 0/ 24.136 triệu đồng, bằng 0% so với vốn giao.

**3. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường**

***a) Xây dựng cơ bản***

Tổng số công trình, dự án đang thực hiện: 267 công trình; Trong đó: Công trình quyết toán 12 công trình (NSH 09 công trình; Ngân sách tỉnh 03 công trình); Công trình hoàn thành 34 công trình (NSH 22 công trình, NST 12 công trình); Công trình chuyển tiếp 194 công trình (NSH 87 công trình, NST 23 công trình; CT MTQG 84 công trình); Công trình khởi công mới năm 2023: 27 công trình (NSH 15 công trình, NST 07 công trình; CT MTQG 05 công trình).

Lũy kế kết quả giải ngân số vốn đã giao năm 2023 đến nay 250.681/607.910 triệu đồng, bằng 41% so với vốn giao, trong đó:

- Giải ngân vốn ngân sách huyện trong năm 2023: 35.687/170.313 triệu đồng, bằng 21% so với vốn giao.

- Giải ngân vốn ngân sách tỉnh trong năm 2023: 58.883/156.964 triệu đồng, bằng 38% so với vốn giao.

- Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 156.111/280.633 triệu đồng, bằng 56% so với vốn giao.

***b) Quản lý giao thông, quy hoạch, đô thị***

**** Xây dựng đường GTNT:*** Chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng tiếp tục hướng dẫn UBND các xã thực hiện đầu tư các tuyến đường GTNT theo kế hoạch 2022 – 2023; triển khai, khảo sát, lập hồ sơ báo cáo KTKT đối với các công trình đường GTNT theo chương trình MTQG xây dựng NTM và chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng Dân tộc thiểu số và miền núi.

**** Quản lý và bảo dưỡng đường giao thông:*** Chỉ đạo Phòng KTHT phối hợp với công ty quản lý đường bộ Lào Cai đảm bảo đảm bảo giao thông tuyến các tuyến tỉnh lộ; chỉ đạo các đơn vị bảo dưỡng cấp huyện, đôn đốc UBND các xã đảm bảo giao thông các tuyến liên xã, liên thôn phục vụ tốt hoạt động đi lại của người dân trước, trong và sau dịp nghỉ Lễ.

**** An toàn giao thông:*** Chỉ đạo Cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ 30/4 – 01/5/2023. Trong tháng 4/2023 *(tính từ ngày 15/3/2023 đến 14/4/2023)*, trên địa bàn huyện Bát Xát không để xảy ra trường hợp tai nạn giao thông, các lực lượng chức năng đã xử lý 71 trường hợp vi phạm trật tự ATGT. Luỹ kế từ đầu năm đến nay đã xử lý 272 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, tổng số tiền xử phạt: 374.900.000 đồng

**** Quy hoạch:*** Chỉ đạo phòng KTHT, phối hợp thường xuyên với UBND các xã, thị trấn quản lý quy hoạch xây dựng tại trung tâm thị trấn và trung tâm xã. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện các đồ án quy hoạch chuyển tiếp từ năm 2022 cụ thể: 60 đồ án do Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực tiếp thực hiện, 04 đồ án do Trung tâm phát triển quỹ đất thực hiện).

***c) Tài nguyên môi trường***

**- Giao đất:** Trong tháng đã ban hành 05 Quyết định giao đất tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 05 hộ gia đình có đất tại xã Trịnh Tường với tổng diện tích 549,1 $m^2$. *Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:* Đã giao đất cho 05 hộ gia đình có đất tại xã Trịnh Tường với tổng diện tích 549,1 $m^2$.

**- Cấp GCN QSD đất:** Trong tháng đã cấp GCN QSD đất lần đầu được tổng số 11 GCN, với tổng diện tích 9.425 $m^2$ (Trong đó: Đất ở tại nông thôn (ONT): 7 GCN với diện tích 2.737,6 $m^2$; Đất trồng cây hàng năm (HNK): 01 GCN với diện tích 1.285,9 $m^2$; Đất trồng cây lâu năm (CLN): 01 GCN với diện tích 5.401,5 $m^2$). *Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:* Đã cấp 83 GCN (A Lù: 6 GCN; A Mú Sung: 2 GCN; Bản Vược: 3 GCN; Bản Xèo: 1 GCN; Cốc Mỳ: 11 GCN; Dền Sáng: 2 GCN; Mường Hum: 2 GCN; Nậm Chạc: 14 GCN; Nậm Pung: 3 GCN; Quang Kim: 4 GCN; Tòng Sành: 6 GCN; Thị trấn: 3 GCN; Trịnh Tường: 19 GCN; Trung Lèng Hồ: 2 GCN; Y Tý: 5 GCN) với tổng diện tích: 29.941,3 $m^2$ đạt 23,7 % chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm.

**- Cấp lại do đính chính các thông tin trong GCN QSD đất đã cấp:** 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 8.164 $m^2$. *Lũy kế từ đầu năm đến nay*: Cấp 05 GCN QSD đất với tổng diện tích 16.117 $m^2$ đạt 25% chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm.

**- Trích lục thửa đất:** Trong tháng đã tiến hành trích lục bản đồ địa chính cho 392 thửa đất. *Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:* Trích lục bản đồ địa chính cho 738 thửa đất; Đạt 246 % chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2023.

**- Trích đo địa chính thửa đất:** Trong tháng đã tiến hành trích đo cho 12 thửa đất. *Lũy kế từ đầu năm đến thời điểm báo cáo:* Trích đo cho 13 thửa đất.; Đạt 13% chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2023.

**- Thu hồi, giải phóng mặt bằng:** Tổng số thu hồi là 63.444,2 $m^2$ đất của 31 hộ gia đình, cá nhân thực hiện 07 công trình, dự án. *Lũy kế từ đầu năm đến thời*

*điểm báo cáo:* Thu hồi 174.722,1 $m^2$ đất của 69 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức do tự nguyện trả lại đất và thực hiện 9 công trình, dự án.

**- Chuyển mục đích sử dụng đất:** Trong tháng ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất 367,3$m^2$ đất trồng cây hàng năm khác của 02 hộ gia đình có đất tại xã Quang Kim sang đất ở tại nông thôn. *Lũy kế tư đầu năm đến thời điểm báo cáo:* Chuyển mục đích 637,3 $m^2$ đất trồng cây hàng năm khác của 02 hộ gia đình có đất tại xã Quang Kim sang đất ở tại nông thôn.

**- Tiến độ thực hiện dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai:** Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ 21/21 xã, thị trấn kiểm tra, ký xác nhận vào Bản đồ địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt đưa vào quản lý, sử dụng theo đúng quy định[3].

**- Công tác bảo vệ Môi trường:** Trong tháng đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom xử lý là 100% Đạt 100% kế hoạch được giao; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý 74% đạt 97,3% kế hoạch được giao; Tỷ lệ các xã, thị trấn được thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt là 85% đạt 97,7% kế hoạch được giao; Tỷ lệ thu gom rác thác sinh hoạt tại đô thị 100% đạt 100% kế hoạch được giao.

**- Công tác quản lý khoáng sản:** Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, việc đóng cửa mỏ hoàn nguyên môi trường đối với các khai trường đã kết thúc dự án nhằm chấn chỉnh, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng khoáng sản.

**- Công tác xử lý vi phạm hành chính:** UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường, quyết liệt trong công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi pham theo thẩm quyền. *Lũy kế từ đầu năm đến nay:* UBND các xã, thị trấn đã ban hành 12 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 39.000.000 đông; UBND huyện đã ban hành 01 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 2.000.000 đồng; UBND huyện ban hành 17 Quyết định buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

**4. Sản xuất công nghiệp, tài chính, tín dụng, khoa học và công nghệ**

---

[3] + Về việc bàn giao sản phẩm đo đạc: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành bàn giao sản phẩm bản đồ địa chính cho xã, huyện là 19 xã, gồm: Cốc Mỳ, Dền Sáng, A Lù, A Mú Sung, thị trấn Bát Xát, Y Tý, Bản Vược, Bản Xèo, Nậm Pung, Tòng Sành, Nậm Chạc, Pa Cheo, Trung Lèng Hồ, Sàng Ma Sáo, Mường Hum, Bản Qua, Trịnh Tường, Dền Thàng, Mường Vi. Số xã chưa bàn giao: Gồm 2 xã: Phìn Ngan, Quang Kim.

+ Có 9 xã có khối lượng kê khai, đăng ký đất đai, gồm: Dền Thàng, Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Mường Hum, Tòng Sành, Pa Cheo, Mường Vi, Dền Sáng, A Lù (phần diện tích thuộc xã Ngải Thầu cũ); đơn đăng ký đất đai đã được UBND các xã kiểm tra, xác nhận. 12 xã, thị trấn không thực hiện kê khai đăng ký đất đai, bao gồm: Trung Lèng Hồ, Nậm Pung, Sàng Ma Sáo, Bản Xèo, Phìn Ngan, Bản Vược, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Qua, Quang Kim và thị trấn Bát Xát.

+ Đối với công tác bàn giao khối lượng hồ sơ kê khai đăng ký của các đơn vị tư vấn, đến thời điểm hiện tại đã bàn giao cho xã, huyện là 09 xã, bao gồm: Dền Thàng, Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Mường Hum, Pa Cheo, Mường Vi, A Lù, Tòng Sành (phần diện tích thuộc xã Ngải Thầu cũ), Dền Sáng.

***a) Sản xuất Công nghiệp - TTCN***

Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN tháng 4/2023 ước đạt: 600 tỷ đồng, luỹ kế từ đầu năm đến nay đạt khoảng 2.560 tỷ đồng *(theo giá thực tế)* bằng 30% so với kế hoạch. Giá trị tập trung đối với các ngành nghề: Khai thác, chế biến khoáng sản và thuỷ điện.

Tiểu thủ công nghiệp: Giá trị sản xuất TTCN trên địa bàn huyện trong tháng 4/2023 ước đạt 26,7 tỷ đồng, luỹ kế từ đầu năm đến nay ước đạt 108 tỷ đồng, bằng 27% so với kế hoạch.

***b) Thương mại nội địa, thị trường:*** Hoạt động cung ứng dịch vụ, hàng hóa trên địa bàn diễn ra bình ổn với trên 800 cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ cố định tập trung tại các xã, thị trấn và trên 300 cơ sở kinh doanh không thường xuyên tại các chợ *(hình thức chợ phiên)* cung ứng đủ các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4/2023 ước đạt 116 tỷ đồng. Luỹ kế từ đầu năm đến nay đạt 568 tỷ đồng, bằng 25% so với kế hoạch.

***c) Hoạt động xuất nhập khẩu***

Lũy kế từ đầu năm đến nay *(13/4/2023)*. Tổng trị giá hàng hóa XNK trên địa bàn: 1,324 triệu USD, trong đó: Hàng hoá chuyển cửa khẩu: 1,294 triệu USD; Hàng gửi kho ngoại quan: 0,03 triệu USD; Tổng số thuế từ hoạt động XNK: 3,001 tỷ đồng.

***d) Tài chính, tín dụng:***

- Thu chi ngân sách:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 4 năm 2023 đạt 31.012 triệu đồng, lũy kế 344.867 triệu đồng, đạt 26 % KH tỉnh giao, đạt 25,8% KH huyện giao.

+ Tổng thu ngân sách địa phương tháng 04 năm 2023 đạt 8.063 triệu đồng, lũy kế 393.442 triệu đồng, đạt 14,3% KH tỉnh giao, đạt 14,3% KH huyện giao.

+ Tổng chi ngân sách địa phương tháng 04 năm 2023 đạt 51.932 triệu đồng, lũy kế 371.255 triệu đồng, đạt 32% KH tỉnh giao, đạt 31,7% KH huyện giao.

- Tín dụng: Hoạt động tín dụng trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, hiệu quả, các ngân hàng đã bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đến tháng 4/2023, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 1.406.000 triệu đồng. Tổng cho vay 608.000 triệu đồng. Tổng thu nợ đạt 590.000 triệu đồng. Tổng dư nợ đạt 1.564.000 triệu đồng.

***e) Khoa học và công nghệ:*** Chỉ đạo thẩm định 04 hồ sơ dự án ứng dụng kết quả của các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 23/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Lào Cai. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoàn thiện các thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu.

**II. Văn hóa - xã hội**

**1. Hoạt động giáo dục**

Toàn huyện có 61 trường: 21 trường MN; 13 trường tiểu học (8 trường PTDTBT TH); 23 trường THCS (6 trường PTDTBT THCS; 7 trường PTDTBT

TH&THCS; 5 trường TH&THCS; 5 trường THCS); 02 trường THPT, 01 trường THCS&THPT, 01 trường PTDTNT THCS&THPT. 01 Trung tâm GDNN & GDTX.

Tỷ lệ chuyên cần duy trì tốt đạt trung bình 97,8% (Mầm non đạt 96.0%; tiểu học đạt 98.7%; THCS đạt 98.3%).

Kết quả phân luồng học sinh THCS đi học THPT, học nghề đến hết tháng 3/2023 đạt 89,4%; trong đó đăng ký vào các trường nội trú đạt 22,5%. Kết quả kỳ thi Trạng Nguyên Tiếng Việt bậc tiểu học cấp tỉnh huyện Bát Xát năm học 2022-2023: Tổng số học sinh dự thi 609, số học sinh đạt giải 421, đạt 69,1%; thi kể chuyện Tiếng Anh cấp huyện đạt 73 giải; thi kể chuyện bằng Tiếng Việt cấp huyện đạt 128 giải; thi viết đúng – viết đẹp cấp huyện đạt 830 giải.

Kết quả học sinh THCS giỏi cấp tỉnh đạt 08 giải/61 học sinh tham gia = 13,1%. Kết quả Hội thi giáo viên THCS giỏi cấp tỉnh đạt 46 giải/55 giáo viên tham gia = 83,6%.

**2. Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao**

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền: Triển khai tuyên truyền các hoạt động, các sự kiện trong tháng, cụ thể: tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại trong tháng 4 năm 2023 cụ thể: 75 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Lào Cai (02/4/1948 - 02/4/2023); ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch); 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); ngày Quốc tế Lao động 1/5; Kỷ niệm 120 năm du lịch Sa Pa (1903-2023),...Trang trí, khánh tiết băng zôn, khẩu hiệu tuyên truyền, trang trí tại tại lễ khai mạc và bế mạc giải đua xe đạp "Đi giữa mùa hoa đỗ quyên" huyện Bát Xát năm 2023. Thiết kế, in 40 băng zôn, 140 phướn dọc tuyên truyền giới thiệu quảng bá tại các trục đường chính tại thị trấn Bát Xát và tại các xã về Lễ hội đền Mẫu Trịnh Tường năm 2023.

- Công tác văn hóa: Hướng dẫn triển khai nhân rộng và duy trì mô hình câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình; Rà soát di sản văn hoá trên địa bàn huyện; Hướng dẫn thành lập câu lạc bộ, đội văn nghệ dân gian theo nghị quyết 06-NQ/HĐND tỉnh; Rà soát, tổng hợp đề xuất việc xây mới, nâng cấp, sủa chữa nhà văn hoá thôn, tổ năm 2023, đề xuất cấp trang thiết bị nhà văn hoá.

- Công tác thể thao: Tổ chức Giải đua xe đạp "Đi giữa mùa hoa Đỗ Quyên" năm 2023*;* tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và Giải Việt dã huyện Bát Xát năm 2023.

- Công tác du lịch: Thiết kế các sản phẩm quà quà tặng, quà lưu niệm đặc trưng của huyện Bát Xát*;* Phối hợp với Sở Du lịch tổ chức thành công khảo sát về du lịch cộng đồng tại thôn Lao Chải, Choản Thèn (xã Y Tý), khảo sát các tuyến thác trên địa bàn huyện Bát Xát, Khảo sát đường đá cổ Pavie, xã Sàng Ma Sáo năm 2023; phối hợp với Sở Du lịch tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng hướng dẫn viên du lịch tại xã Mường Hum với 33 học viên tham gia. Trong tháng, toàn huyện đón 1.970 lượt khách, tổng doanh thu đạt 2,9 tỷ đồng; Luỹ kế đón 40.470 lượt khách, tổng doanh thu từ du lịch đạt 59,9 tỷ đồng.

- Công tác thông tin - truyền thông: Ban hành kế hoạch chuyển đổi số và cải thiện chỉ số DTI huyện Bát Xát năm 2023 tới các cơ quan đơn vị và các xã, thị

trấn, thành viên tổ giúp việc; Cung cấp số liệu phục vụ báo cáo chuyển đổi số; Kiện toàn Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc BCĐ Chuyển đổi số huyện Bát Xát đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

**3. Hoạt động y tế**

- Công tác dự phòng: Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ của Chính phủ về chương trình phòng, chống dịch Covid-19; chủ động, sẵn sàng đáp ứng các tình huống dịch có thể xảy ra, không để bất ngờ, bị động. Tình hình dịch COVID-19: Số ca bệnh ghi nhận trong tháng 4/2023: 0 BN. Lũy kế ca mắc đầu tiên đến ngày 13/4/2023: 15.957 BN; Số hết thời gian cách ly, điêu tri: 15.957 BN; Đang cách ly, điều trị: 0 BN. Công tác tiêm phòng được triển khai thực hiện đảm bảo[4].

- Tiêm chủng mở rộng: *Tiêm chủng trẻ em:* Số trẻ < 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong tháng: 100, lũy kế: 389/1.275 trẻ, đạt 31% KH; Tiêm vắc xin viêm gan B 24 giờ đầu sau sinh tại BV: 47, lũy kế: 184/200 trẻ, đạt 92%; tiêm vắc xin Sởi mũi 2: 118, lũy kế: 609/1.275 trẻ đạt 47,8%, tiêm DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng tuổi: 00, lũy kế: 217/1.275 đạt 17%. *Số phụ nữ có thai* tiêm đủ 2 mũi phòng UV2+: 107, lũy kế: 382/1.275 đạt 29,9%.

- Số trẻ suy dinh dưỡng được cân hàng tháng: 1.039/1.046 trẻ đạt 99,7%, số trẻ em dưới 5 tuổi thoát dinh dưỡng: 20 trẻ.

- Công tác Dân số - KHHGĐ: Tổng số hộ: 17.137 hộ; số khẩu: 81.949 người (Nam: 41.354 người; Nữ: 40.595 người). *Biến động dân số:* Số trẻ sinh trong tháng: 108 trẻ, lũy kế: 425 trẻ, trong đó nữ 54, lũy kế: 194, tỷ số giới tính khi sinh 100 bé trai/100 bé gái; số sinh con thứ 3: 12/108, chiếm 11,1%, lũy kế: 46/425 chiếm 10,8%. *Số người chết trong tháng:* 36, lũy kế: 131 trong đó, số chết trẻ < 1 tuổi: 04, lũy kế: 10 trẻ; chết < 5 tuổi: 04 trẻ, lũy kế: 11 trẻ, chết > 60 tuổi: 17, lũy kế: 77, khác: 15, lũy kế: 43.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm: *Thực hiện kiểm tra liên ngành:* 10 lượt cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống, lũy kế: 360 cơ sở; số cơ sở đạt 355/360 lượt cơ sở đạt 98,6%, không đạt: 05 cơ sở. Số cơ sở bị xử lý vi phạm: 00, lũy kế: 04, số tiền phạt: 0. *Công tác cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:* Số cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 59 cơ sở; số cơ sở được cấp giấy chứng nhận trong tháng là 04 cơ sở; lũy kế số cơ sở có Giấy chứng nhận còn thời hạn theo qui định là 55/59 cơ sở, chiếm 93,2%. Trong tháng đầu trên địa bàn huyện không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Công tác khám chữa bệnh: Tổng số lượt khám chữa bệnh trong tháng 4/2023: 16.772 lượt (trong đó: điều trị nội trú 1.086 người; khám cấp thuốc về nhà điều trị ngoại trú theo BHYT: 3.253 người; còn lại khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe để phát hiện sớm bệnh).

---

[4] ***Số người được tiêm mũi 1 là:*** 72.111 người, trong đó: Trẻ 5-11 tuổi: 13.624 trẻ (chiếm 99.2%); người từ 12- dưới 18 tuổi: 9644 người (chiếm 99.4%); người từ 18 tuổi trở lên: 484335 người (chiếm 99,21%). ***Số người được tiêm mũi 2 là:*** 71.083 người, trong đó: trẻ từ 5-11 tuổi: 13.206 trẻ (chiếm 96.7%), Người từ 12-dưới 18 tuổi: 9529 người (chiếm 98.8%); người từ 18 tuổi trở lên: 48.348 người (chiếm 98,21%). ***Số tiêm mũi 3 cho trẻ 12-17 tuổi:*** 8.587 trẻ (chiếm 82,3%). ***Số người được tiêm nhắc lại lần 1:*** 47.421 người (chiếm 96,83%). ***Số người được tiêm nhắc lại lần 2:*** 24.258 người.

- Chương trình cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone: Trong tháng 4/2023, số người nghiện tham gia điều trị tại các cơ sở điều trị có 146/170 bệnh nhân đạt 85% KH; trong đó, tại bệnh viện: 40 bệnh nhân, Mường Hum: 68 bệnh nhân, Trịnh Tường: 38 bệnh nhân.

**4. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội**

- Công tác chính sách người có công: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho người có công, thân nhân người có công và quân nhân. Việc quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo. Trong tháng, thực hiện chi trả cho 95 người có công, thân nhân người có công[5], với số tiền là: 184.084.000 đồng.

- Công tác bảo trợ xã hội: Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo. Đến ngày 15/4/2023 số đối tượng đang quản lý là: 2.797 đối tượng[6], với tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội tháng 4: 1.801.080.000 đồng; Lũy kế, kinh phí: 5.332.680.000 đồng.

- Công tác lao động việc làm, đào tạo nghề: Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, phối hợp Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh lào Cai, các công ty, doanh nghiệp, các cơ quan đơn vị tổ chức tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh học nghề, giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống cho người lao động[7]. Công tác đào tạo nghề được đẩy mạnh, trong tháng thực hiện mở được 01 lớp dạy nghề nông nghiệp cho 35 học viên tại xã Bản Vược.

- Công tác giảm nghèo: Tiếp tục triển khai chương trình MTQG GNBV giai đoạn 2021-2025, kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo Quý I/2023: Số hộ giảm 127 hộ; số hộ nghèo còn lại 6.419 hộ; tỷ lệ hộ nghèo còn lại 35,97%; tỷ lệ giảm nghèo đạt 1,14%, đạt 17,5% KH, bằng 72,6% so với CK.

**III. Quốc phòng, An ninh và đối ngoại**

**1. Quốc phòng**

Tiếp tục củng cố và giữ vững tình hình an ninh biên giới. Công tác quân sự địa phương thực hiện đảm bảo kế hoạch, chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc trong suốt. Giao nhiệm vụ diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho xã Quang Kim; chỉ đạo, hướng dẫn xã Trịnh Tường diễn tập điểm chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2023, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đăng ký nghĩa vụ quân sự năm 2023 (hiện có 627 công dân độ tuổi 17 đăng ký); báo cáo rút kinh nghiệm công tác tuyển quân năm

---

[5] Trong đó: Thương binh: 25; Bệnh binh: 09; Người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 24; Con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 11; Tuất liệt sỹ: 17; Tuất thương binh, tuất bệnh binh, tuất của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ trần: 8; Quân nhân 142: 01.

[6] Trong đó: Người từ đủ 80 tuổi: 615; Số đối tượng người khuyết tật: 401; Trẻ mồ côi: 21; Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 14; Người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 56; Hỗ trợ kinh phí chăm sóc hộ gia đình có người KT ĐBN: 113; Đối tượng là người cao tuổi từ 75-80 thuộc hộ nghèo: 144; Đối tượng trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo: 1433.

[7] Trong tháng giới thiệu việc làm cho thêm 130 lao động, lũy kế đến tháng 4 giới thiệu việc làm cho 615 lao động = 38,4% Kế hoạch năm; phối hợp với trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt nam mở 04 phiên giao dịch việc làm, tổng số lượt lao động tham gia tư vấn 215 người; lập danh sách 48 lao động có nhu cầu đăng ký đi làm việc tại sân Golf Bát Xát; tư vấn, hướng dẫn 01 trường hợp tại Xã Trịnh tường làm hồ sơ đi xuất khẩu lao động.

2023. Tổ chức gặp mặt kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Lào Cai (02/4/1948 – 02/4/ 2023). Huấn luyện dân quân năm nhất lớp 1, 2 quân số 140 đồng chí; chi trả phụ cấp trách nhiệm cho QNDB giữ chức vụ chỉ huy quý I năm 2023.

**2. An ninh, trật tự an toàn xã hội**

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT trên địa bàn huyện. Chủ động công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả âm mưu chiến lược của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ, phát sinh phức tạp về ANTT, không để hình thành các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối an ninh trật tự.

- An toàn giao thông: xây dựng kế hoạch đảm bảo ATGT năm 2023 với chủ đề: "Thượng tôn pháp luật để xây dựng văn hoá giao thông an toàn". Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo an toàn giao thông.

- Về trật tự ATGT: Tăng cường tuần tra, kiểm soát nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Qua tuần tra đã phát hiện, xử lý 69 trường hợp vi phạm, phạt tiền 162.100.000 đồng, tạm giữ 40 phương tiện. Tước quyền sử dụng 11 giấy phép lái xe.

- Cấp thẻ CCCD: Tính đến đến 12/04/2023, tổng số hồ sơ phải thu nhận là 59.242, số hồ sơ đã in thẻ và đang xử lý là 56.744 đạt tỷ lệ 95,78% đứng thứ nhất trong các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

**3. Hoạt động đối ngoại**

Thực hiện tốt công tác đối ngoại tuân thủ đúng quy định, hoạt động đúng nội dung đã đăng ký. Công tác quản lý nhà nước về biên giới, cửa khẩu được thực hiện tốt theo quy định của 03 văn kiện pháp lý về biên giới Việt - Trung và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Chỉ đạo quản lý các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước vào hoạt động theo đúng quy định của pháp luật như: Tổ chức Gravity Water (Hoa Kỳ), Tổ chức cứu trợ trẻ em, Tổ chức SPIR-VN…

- Bám sát nội dung đề nghị Chính quyền nhân dân huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc đồng thuận việc tháo dỡ, lắp đặt và triển khai thi công nâng cao cột mốc 94(2) theo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện các quy trình để ký kết bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hữu nghị với Quận Quan Độ, TP. Côn Minh, Trung Quốc.

- Vào các ngày từ 13/3/2023 đến ngày 14/3/2023, UBND huyện Bát Xát đã đăng cai tổ chức thành công chương trình Hội đàm cụ thể: ***(1)*** Hội đàm và Ký kết biên bản Hội đàm giữa huyện Bát Xát (Việt Nam) với huyện Kim Bình (Trung Quốc); ***(2)*** Hội đàm và ký biên bản giao ban lần thứ 20 giữa các huyện Bát Xát (tỉnh Lào Cai), Nậm Nhùn, Phong Thổ, Sìn Hồ, Mường Tè (tỉnh Lai Châu - Việt Nam) và huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc.

**IV. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NỘI VỤ, DÂN TỘC, TƯ PHÁP, THANH TRA**

**1. Cải cách hành chính**

Ban hành kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp huyện (PAPI) của huyện Bát Xát năm 2023. Văn bản chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, đơn vị sự nghiệp Giáo dục và đào tạo, UBND cấp xã về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật nâng cao hiệu quả công tác Cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

Đón và làm việc với Đoàn kiểm tra đột xuất của tỉnh về thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện kỷ luật, kỷ cương đối với các cơ quan đơn vị.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lào Cai kiểm tra 08 xã trên địa bàn huyện về hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

**2. Công tác nội vụ**

- Về công tác tổ chức bộ máy chính quyền, công tác cán bộ, công chức, viên chức:

Về công tác bộ máy: Việc kiện toàn và thành lập mới các ban chỉ đạo, tổ công tác đã được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định. Trong tháng đã tham mưu cho UBND huyện thành lập và kiện toàn: 22 Ban chỉ đạo, tổ công tác (lũy kế 44). Ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND huyện Bát Xát. Quyết định về "Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng HĐND và UBND huyện Bát Xát và "Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bát Xát.

Về bổ nhiệm, điều động, miễn nhiệm: Trong tháng, điều động 03 viên chức ra khỏi huyện (01 viên chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao – Truyền thông huyện đến nhận công tác tại thành phố Lào Cai, 01 viên chức Trung tâm GDNN-GDTX đến nhận công tác tại Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai, 01 viên chức thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo đến nhận công tác tại Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai).

Về công tác chế độ, chính sách: Tiếp nhận vào làm công chức thuộc UBND huyện đối với 04 viên chức các đơn vị sự nghiệp và công chức cấp xã (02 viên chức; 02 công chức cấp xã). Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với 15 viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đã hết thời gian tập sự theo quy định. Hợp đồng 03 trường hợp làm giáo viên các đơn vị trường học thuộc huyện năm học 2022-2023. Quyết định nâng lương thường xuyên cho 16 trường hợp. Phụ cấp thâm niên ngành Thanh tra 01 trường hợp. Phụ cấp thâm niên nhà giáo 12 trường hợp...

- Về xây dựng chính quyền: Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai về việc xem xét, tiếp nhận vào công chức cấp xã trong trường hợp đặc biệt và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức xã.

Về điều động cán bộ, công chức: Quyết định điều động 08 cán bộ, trong đó: 04 Chủ tịch UBND xã, 03 PBT đảng ủy và 01 Phó chủ tịch UBND xã.

- Về công tác chế độ, chính sách: Tham mưu cho UBND huyện Quyết định nâng bậc lương thương xuyên cho 13 trường hợp. Phụ cấp thâm niên quân sự đối với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó Ban

Chỉ huy quân sự 01 trường hợp. Quyết định xếp lương cho 02 cán bộ. Quyết định xếp phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách cho 01 trường hợp.

Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình giải quyết chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt II/2023. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển ngạch, nâng ngạch đối với cán bộ, công chức đợt I năm 2023.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Đảm bảo kịp thời theo hướng chuẩn hóa cán bộ theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

- Công tác thi đua, khen thưởng: Ban hành Quyết định ban hành quy định về phong trào thi đua toàn diện và vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023. Giới thiệu 03 điển hình tiên tiến của huyện Bát Xát với Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

**Công tác khen thưởng:** Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho 03 tập thể và 06 cá nhân trong công tác diễn tập KVPT xã Trịnh Tường năm 2023.

**3. Công tác dân tộc, tôn giáo**

- Công tác dân tộc: Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản của Trung ương về thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/QĐ-TTg trên địa bàn huyện. Trong tháng thực hiện cấp phát 6.677 tờ/19 ấn phẩm. Lựa chọn 04 cá nhân người uy tín đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen; Lựa chọn 02 cá nhân người uy tín tiêu biểu dự Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu, giai đoạn 2021-2023 tại Trung ương.

Thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg đề án giảm thiểu tảo hôn và nhân cận huyết thống: Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai; các Đồn Biên phòng A Mú Sung, Y Tý, UBND xã A Lù, Nậm Chạc tổ chức Hội nghị tuyên truyền phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho 300 đại biểu các đoàn thể thôn, người cao tuổi, người có uy tín…

- Công tác tôn giáo: Quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng của công dân.

Phân công cán bộ, công chức đi công tác nắm tình hình sinh hoạt tôn giáo tập trung tại các địa điểm của đạo Công giáo và Tin lành trên địa bàn huyện trước và trong dịp lễ Phục sinh năm 2023 tại các xã: Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng, Sàng Ma Sáo, Dền Sáng; Cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023; đề nghị UBND các xã mời đại biểu tham dự Hội nghị do Ban Tôn giáo Chính phủ tổ chức.

**4. Công tác tư pháp**

- Công tác hòa giải: Tổng số tổ hòa giải trên toàn huyện 176 tổ; Số hòa giải viên 860 người. Tổng số vụ việc hoà giải tiếp nhận là 16 việc; Trong đó hoà giải thành 12 việc, 4 vụ việc đang hòa giải (Dân sự 03, hôn nhân gia đình: 0, đất đai: 12, nội dung khác 01).

- Công tác chứng thực: *Cấp huyện:* Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 06 bản; *Cấp xã:* Tổng số chứng thực: 3.001 việc, trong đó: Thực hiện

chứng thực bản sao từ bản chính: 2.742 bản; Chứng thực Hợp đồng giao dịch: 40 việc; Chứng thực chữ ký trong các văn bản, giấy tờ: 219 việc, Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 174 hồ sơ. Phí thu được là 10.598.300 đồng.

- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi: **Cấp huyện** 12 trường hợp, trong đó: Cải chính hộ tịch: 07 trường hợp; Bổ sung hộ tịch 01; Xác định lại Dân tộc: 01 trường hợp; Đăng ký khai sinh: 02 trường hợp; Cấp bản sao trích lục hộ tịch 02 trường hợp = 04 bản. **Cấp xã:** Đăng ký khai sinh: 198 trường hợp. Đăng ký cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 18 trường hợp; Đăng ký lại 14 trường hợp. Cấp mã số định danh: 136 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 53 cặp, Đăng ký khai tử: 49 trường hợp; Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 20 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 83 trường hợp; Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 295 trường hợp.

**5. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, phòng chống tham nhũng**

- Công tác thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ báo cáo: 01 cuộc; Triển khai trong kỳ 01 cuộc, kỳ trước chuyển sang 0 cuộc. Thanh tra theo kế hoạch công tác quản lý trật tự xây dựng tại xã Y Tý, A Lù, công các quản lý quỹ đất công và trật tự xây dựng tại xã Trịnh Tường; Hiện đang trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, xác minh trực tiếp tại nơi được thanh tra.

- Công tác tiếp công dân: Trong tháng toàn huyện tiếp 42 lượt, 62 người, 39 vụ[8] việc trong đó: *Cấp huyện:* 14 lượt, 34 người, 14 vụ việc (Vụ việc cũ 8 vụ, vụ việc mới 6 vụ việc[9]); *Cấp xã:* 28 lượt, 28 người, 25 vụ việc[10].

Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân: *Theo nội dung:* Toàn huyện tiếp 42lượt/30 đơn (kiến nghị phản ánh), cấp huyện 5 đơn, cấp xã 25 đơn. *Theo thẩm quyền giải quyết:* Thuộc thẩm quyền; 29 đơn; Không thuộc thẩm quyền: 01 đơn.

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: đơn kỳ trước chuyển sang 0 đơn, tiếp nhận trong kỳ 42 đơn (*Số đơn, số vụ việc khiếu nại*: 01 đơn đang giải quyết. *Số đơn, số vụ việc tố cáo*: 01 đơn đang giải quyết. *Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh*: 40 đơn; đã giao cơ quan chuyên môn tham mưu xử lý, giải quyết 40 đơn, có 28 đơn đã giải quyết, đang giải quyết 12 đơn).

- Công tác phòng, chống tham nhũng: UBND huyện Bát Xát đã ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 09/1/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, tiếp xúc đối thoại trực tiếp với nhân dân và chấp hành chế độ công vụ, đạo đức nghề nghiệp...

---

[8] *Tiếp thường xuyên:* 32 lượt, 41 người; 32 vụ việc; số đoàn đông người 02 đoàn. *Tiếp định kỳ:* 10 lượt, 07 người, 06 vụ việc. *Tiếp đột xuất:* 01 lượt, 14 người; 01 vụ việc.

[9] *Tiếp thường xuyên của Ban tiếp công dân huyện:* 12 lượt, 18 người, 12 vụ việc. *Tiếp định kỳ:* 01 lượt, 02 người, 01 vụ việc. *Tiếp đột xuất:* 01 lượt; 14 người; 01 vụ việc.

[10] *Tiếp thường xuyên của Tổ tiếp công dân xã:* 20 lượt, 23 người, 20 vụ việc. *Tiếp định kỳ:* 08 lượt, 05 người, 05 vụ việc. *Tiếp đột xuất của lãnh đạo xã:* 0 lượt, 0 người, 0 vụ việc.

Chỉ đạo việc công khai minh bạch tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị các lĩnh vực chủ yếu như: Quản lý và sử dụng đất; Tài chính và ngân sách nhà nước; Hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm toán nhà nước; Mua sắm công và xây dựng cơ bản; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Về lĩnh vực giáo dục; Lĩnh vực tư pháp; Công tác tổ chức - cán bộ; Hoạt động giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị và báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng theo quy định.

**V. Đánh giá chung**

**1. Ưu điểm**

Huyện Bát Xát luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; cùng với sự đoàn kết, năng động trong chỉ đạo điều hành của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Bát Xát đã giúp tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2023 của huyện nhìn chung được duy trì ổn định và đạt được những kết quả khả quan:

- Công tác xây dựng, bảo trì các công trình đường giao thông, công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, công tác quy hoạch và công bố quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ và thực hiện theo đúng quy định; kịp thời nắm bắt tình hình triển khai, thực hiện đối với các dự án công nghiệp, thương mại trên địa bàn, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống được cung ứng đầy đủ, thị trường hàng hóa được kiểm soát, bình ổn giá cả.

- Mạng lưới trường, lớp học được rà soát, quy hoạch lại đảm bảo lộ trình của Đề án 04 với những hiệu quả rõ rệt; giảm số lớp và đưa học sinh ở điểm trường lẻ về trường chính, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh và nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho huyện. Chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục được nâng cao cả ở vùng thấp và vùng cao.

- Công tác quản lý nhà về lĩnh vực văn hóa, du lịch được tăng cường; tập trung thực hiện tốt công tác quảng bá và thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Hình ảnh du lịch Bát Xát đã xuất hiện trên những kênh truyền thông lớn: VTV1, Dantri.com, Vnexpress,.... Các sản phẩm du lịch Bát Xát từng bước được xây dựng, thu hút đông đảo du khách đến tham quan, trải nghiệm.

- Công tác an sinh xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng được đảm bảo.

**2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Chất lượng của quy hoạch còn thấp, tính dự báo còn hạn chế, thiếu tính liên kết, đồng bộ, kém hiệu quả đầu tư đối với một số dự án hạ tầng. Công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều trở ngại, vướng mắc, mất nhiều thời gian, nên làm chậm tiến độ của hầu hết các dự án. Nhiều dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do chi phí giải phóng mặt bằng tăng cao, gây khó khăn trong cân đối vốn và hoàn thành dự án theo đúng tiến độ.

- Tình trạng xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng vẫn còn diễn ra, tại một số xã, thị trấn hiện tượng tái lấn chiếm hành lang, vỉa hè vẫn còn tái diễn. Công tác quản lý quy hoạch, quản lý các công trình xây dựng tại các xã, thị trấn

còn nhiều tồn tại, khó khăn trong đó có nguyên nhân do cán bộ quản lý cơ sở chưa tham mưu tốt, chính quyền cơ sở chưa quyết liệt xử lý nên để xảy ra sai phạm.

- Nhiều dự án công nghiệp, thương mại triển khai còn chậm tiến độ, chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi, GPMB như: Dự án chợ trung tâm Bát Xát, CCN Bát Xát, Trạm biến áp 220kV; dự án nhà nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện công nghệ cao…

- Một số trường đang phấn đấu đạt chuẩn quốc gia, duy trì chưa đáp ứng được với yêu cầu của các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phong trào thể thao quần chúng chưa phát triển rộng khắp, nguồn kinh phí xã hội hóa còn hạn chế; hoạt động của đội văn nghệ thôn bản gặp nhiều khó khăn, chất lượng thấp, chưa duy trì thường xuyên do khó khăn về kinh phí hoạt động. Các hạ tầng cho du lịch đặc biệt là các công trình công cộng như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, điểm ngắm cảnh, điểm check in,... chưa được đầu tư. Nhu cầu vốn và huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng của du lịch của huyện.

## B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 5 NĂM 2023

### I. Phát triển kinh tế

#### 1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây trồng vụ Xuân. Làm đất gieo trồng cây trồng vụ mùa và chuẩn bị vật tư, phân bón gieo trồng vụ mùa vùng cao.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động và hướng dẫn nhân dân vệ sinh đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật SRI, IPM, biện pháp sản xuất phân hữu cơ tại chỗ phục vụ cho sản xuất

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, vắc xin, hóa chất phục vụ cho công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm và tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 1 năm 2023.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đảm bảo và vượt kế hoạch giao.Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền BVR, PCCCR mùa khô hanh.

- Tập trung đôn đốc các chủ đầu tư hoàn thành các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, đồng thời tiếp tục sửa chữa, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất vụ xuân.

#### 2. Xây dựng cơ bản, quy hoạch đô thị, tài nguyên và môi trường

#### a) Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị

- Chỉ đạo UBND các xã trong công tác quản lý quy hoạch, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng. Thẩm định hồ sơ cấp phép xây dựng các công trình xây dựng theo phân cấp.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch đang triển khai trên địa bàn huyện Bát Xát. Phê duyệt báo cáo KTKT xây dựng các công trình XDCB trình UBND huyện phê duyệt theo phân cấp.

- Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra chất lượng các loại vật liệu, chất lượng thi công và nghiệm thu các công trình XDCB do các ban quản lý dự án của huyện và UBND các xã, các chủ đầu tư.

- Chỉ đạo Đội quản lý trật tự xây dựng xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm tại xã Y Tý, A Lù

**b) Tài nguyên – Môi trường**

- Chỉ đạo Tổ đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp GCN QSD đất tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bát Xát Kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đồng thời, tổ chức triển khai lộ trình theo Kế hoạch được duyệt.

- Triển khai thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao chỉ tiêu xử lý các trường hợp làm có nhà ở, tài sản trên đất chưa phù hợp với mục đích sử dụng đất theo chỉ tiêu kế hoạch giao; đặc biệt ưu tiên thực hiện trước đối với các hộ thuộc đối tưởng được hưởng hỗ trợ để xây dựng nhà ở.

- Chỉ đạo hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân thực hiện lập hồ sơ đo đạc, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, tăng thu ngân sách và thực hiện giao đất cho các hộ gia đình thuộc diện giao đất thu tiền sử dụng đất, tái định cư theo quy định.

- Thường xuyên đôn đốc cơ quan thường trực HĐBTGPMB triển khai công tác giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thẩm tra thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư theo tiến độ kế hoạch. Đặc biệt các dự án trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội, các dự án tạo quỹ đất đấu giá tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện, như dự án: Cầu Biên giới qua sông Hồng tại xã Bản Vược và Hạ tầng kết nối (Dự án Thành phần 1 và Thành phần 2); Bệnh viện đa khoa huyện Bát Xát; Khu đô thị phía đông thị trấn Bát Xát;…

- Thường xuyên tổ chức các buổi họp để nghe báo cáo tiến độ, kịp thời giải quyết dứt điểm các nội dung khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB chi tiết đến từng hộ gia đình; không để kéo dài.

- Tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, xử lý kịp thời, theo quy định các trường hợp vi phạm. Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành tháo gỡ những khó khăn đối với lĩnh vực khoáng sản như: Tận thu khoáng sản phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo Nghị định số 51/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 về quản lý khoáng sản tại các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.

**3. Công nghiệp - TTCN, thương mại, dịch vụ**

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và nắm bắt, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án công nghiệp, thương mại trên địa bàn.

Chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng tăng cường phối hợp với Đội QLTT số 2 nắm bắt, kiểm tra diễn biến quản lý thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và XTTM tỉnh Lào

Cai tham mưu tổ chức các gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại Lễ hội Đền Mẫu Trịnh Tường năm 2023.

Chỉ đạo điều tra, khảo sát hoạt động SXKD của các cơ sở TTCN và dịch vụ trên địa bàn. Tuyên truyền và hướng dẫn chính sách khuyến công của đến các cơ sở sản xuất TTCN.

**4. Khoa học và công nghệ**

Tuyên truyền về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ. Tuyên truyền các quy định về chất lượng hàng hóa và nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đến cơ sở sản xuất.

Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm và đăng ký đề tài ứng dụng KHCN năm 2023.

**II. Văn hóa – xã hội**

**1. Giáo dục**

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trường học có giải pháp tích cực tuyên truyền vận động học sinh ra lớp đảm bảo tỷ lệ chuyên cần; tiếp tục theo dõi nắm bắt thông tin học sinh có nguy cơ bỏ học, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bỏ đi khỏi địa phương để có giải pháp ngăn chặn kịp thời.

- Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc các lớp xoá mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ năm 2023; kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn một số đơn vị trường học; dự các hội thảo chuyên đề theo kế hoạch; Chỉ đạo ôn tập cuối năm học chuẩn bị thi chuyển lớp, xét tốt nghiệp THCS.

- Chuẩn bị các công việc kết thúc năm học 2022-2023. Tiếp tục chỉ đạo ôn thi vào THPT, phân luồng sau tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023.

- Hướng dẫn bàn giao học sinh giữa các cấp học. Chỉ đạo công tác bàn giao CSVC, HS trong hè 2023.

**2. Văn hóa**

- Tiếp tục triển khai tăng cường công tác quản lý, quảng bá nhà nước về lĩnh vực du lịch, lĩnh vực thông tin, truyền thông, văn hóa, gia đình. Triển khai nhân rộng Đề án "Tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam" năm 2023; Tăng cường công tác quảng bá du lịch huyện trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội, đặc biệt là tuyên truyền và tổ chức thành công Lễ hội Đền Mẫu Trịnh Tường.

- Quản lý và khai thác có hiệu quả các điểm du lịch đã được công nhận. Tiếp tục khảo sát các tài nguyên du lịch mới trên địa bàn huyện: Tuyến Putaleng (xã Trung Lèng Hồ); Tuyến rừng chè cổ thụ (xã Dền Thàng);... Tiếp tục thực hiện cuộc thi thiết kế logo, Slogan du lịch Bát Xát và du lịch Y Tý đảm bảo chất lượng.

- Triển khai nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực trên địa bàn huyện Bát Xát. Tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống Đài truyền tại một số xã, cụm loa thôn, xoá bỏ vũng lõm sóng; phát huy vai trò, trách nhiệm của ban biên tập đài Truyền thanh xã, thị trấn.

**3. Y tế**

- Tiếp tục tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết 38/NQ-CP của Chính phủ; chủ động, sẵn sàng đáp ứng các tình huống dịch có thể xảy ra, không để bất ngờ, bị động.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và các hoạt động chuyên môn, chuyên ngành. Thực hiện kiểm tra, giám sát triển khai các hoạt động y tế tại cơ sở.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá công tác xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030.

- Tiếp tục tổ chức chiến dịch Dân số - KHHGĐ đợt 1/2023; triển khai có hiệu quả các hoạt động trong Tháng an toàn thực phẩm năm 2023.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động chuyên môn. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt các chính sách về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện Đề án 1816.

- Chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân lực, trang thiết bị, thuốc cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai thảm họa…

**4. Chính sách xã hội**

- Triển khai, thực hiện tốt CT MTQG GNBV năm 2023, đồng thời tiếp tục triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tự lực vươn lên phát triển kinh tế, có việc làm, tăng thu nhập, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội.

- Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chỉ tiêu giải quyết việc làm.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với NCC, thân nhân NCC với cách mạng, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý mộ, nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ. Hỗ trợ kinh phí xây dựng mới và sửa chữa nhà ở cho người có công theo quy định từ nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa. Triển khai kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động nhân dịp Ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6.

**III. Quốc phòng – an ninh và đối ngoại**

- Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, chế độ nề nếp xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật của nhà nước. Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực trọng tâm như an ninh trên tuyến biên giới, phòng chống tình trạng xuất cảnh trái phép, buôn lậu, vi phạm quy chế quản lý biên giới; các địa bàn trọng điểm về dân tộc, tôn giáo, tranh chấp khiếu kiện

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nghiêm luật cư trú, quản lý xuất nhập cảnh, người nước ngoài. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác đối ngoại và quản lý biên giới trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai các nội dung ký kết tại buổi Hội đàm thường niên giữa 5 huyện của Việt Nam (huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai và các huyện Nậm Nhùn, Mường Tè, Phong Thổ, Sìn Hồ tỉnh Lai Châu) với huyện Kim Bình, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc vào đầu tháng 4/2023.

**IV. Cải cách hành chính, nội vụ, dân tộc, pháp luật, thanh tra**

**1. Công tác cải cách hành chính, nội vụ**

- Thực hiện các thủ tục luân chuyển, điều động, tiếp nhận giáo viên, nhân viên các đơn vị trường học; Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo. Tổng hợp, thẩm định nâng bậc lương trước thời hạn trình tỉnh phê duyệt. Tiếp tục tham mưu kiện toàn lãnh đạo cấp phòng.

- Thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức cấp xã không qua thi tuyển (tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt); Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, người hoạt động KCT ở thôn thuộc các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức địa chính cấp xã.

- Thực hiện quy trình điều động, biệt phái cán bộ, công chức; Phê chuẩn kết quả bầu các chức danh, xếp lương cho cán bộ xã sau bầu, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định.

- Triển khai các phong trào thi đua chuyên đề giai đoạn 2021 - 2025 và các phong trào thi đua chuyên đề năm 2023 sau khi có Quyết định của UBND tỉnh. Đề nghị khen thưởng và giải quyết các đề nghị, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về TĐKT. Tổng hợp, thẩm định và công nhận sáng kiến năm học 2022-2023.

- Triển khai các văn bản tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023. Tiếp tục rà soát, bổ sung thành phần hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

**2. Dân tộc, tôn giáo**

- Kiểm tra, nắm tình hình sinh hoạt tôn giáo tại các địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Công giáo và Tin lành trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các xã rà soát cấp lại giấy chứng nhận sinh hoạt tập trung đối với những nhóm Tin lành có thay đổi về địa điểm sinh hoạt và người đại diện điểm nhóm (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định.

- Triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc trên địa bàn huyện, như: Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; Quyết định 1898/QĐ-TTg; hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cấp một số ấn phẩm báo tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS &MN.

**3. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

- Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đăng ký hộ tịch, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác chứng thực, trợ giúp pháp lý, công tác hoà giải cơ sở, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính.

- Chủ động phối hợp với các ngành có liên quan biên soạn tài liệu tuyên truyền tháng 4/2023 triển khai tuyên truyền lồng ghép với Hội nghị báo cáo của Ban tuyên giáo Huyện ủy.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến pháp giáo dục pháp luật luật đợt II năm 2023 trên địa bàn huyện.

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành.

- Đôn đốc, thực hiện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**4. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo**

- Kết thúc các cuộc thanh tra đang triển khai; Tiếp tục tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch; Tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên. Đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra; giải quyết những tồn tại, những sai phạm cần khắc phục sau thanh tra. Rà soát các cuộc thanh tra năm 2021, 2022; Đôn đốc xử lý sau thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hài hòa giữa yêu cầu quản lý nhà nước và lợi ích của công dân; chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường hiệu quả công tác tiếp công dân, tăng cường hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan khối nội chính, các đơn vị, đoàn thể trong công tác tuyên truyền luật khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng đến mọi tầng lớp nhân dân hiểu biết chế độ chính sách pháp luật của nhà nước.

**C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**(1)** Đề xuất Chính phủ, các bộ, ngành xem xét, đề xuất với phía Trung Quốc nghiên cứu đầu tư cầu đường bộ qua Sông Hồng tại xã A Mú Sung, Bát Xát (Việt Nam) và Kim Bình (Trung Quốc).

**(2)** Đề xuất Chính phủ, các bộ ngành xem xét, sớm điều chỉnh QH chung Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Lào Cai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1627/QĐ-TTg ngày 23/11/2018. Để tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư, phát triển Công nghiệp, dịch vụ, Logistics trên địa bàn huyện, đặc biệt là Khu công nghiệp Cốc Mỳ - Trịnh Tường.

**(3)** Tiếp tục đề nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh ranh giới của Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 06/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia phù hợp với thực tế, tháo gỡ trong việc triển khai các dự án trên địa bàn huyện đặc biệt là các dự án tạo quỹ đất đấu giá đất ở, nhà ở thương mại tăng thu ngân sách địa phương.

**(4)** Đề nghị các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các mỏ khoáng sản (đá, cát, sỏi) để bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đảm bảo nguồn nguyên, vật liệu xây dựng đáp ứng cho việc xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn huyện Bát Xát, đặc biệt là phục vụ việc xây dựng các công trình trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

**(5)** Đề nghị xem xét giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì trong việc đánh giá tổng thể việc khai thác khoáng sản thuộc dự án Khai thác hầm lò Vĩ Kẽm xã Cốc Mỳ để xác định phạm vi ảnh hưởng môi trường của dự án, huyện có căn cứ trong việc sắp xếp dân cư, các trụ sở hành chính xã và các đơn vị trường học, nhà văn hoá trên địa bàn xã Cốc Mỳ.

**(6)** Hiện nay các doanh nghiệp, nhà đầu tư đang rất quan tâm đến khu vực dọc sông Hồng từ Quang Kim đến Trịnh Tường (Bát Xát) với diện tích 1600ha: Đề nghị tỉnh sớm có kế hoạch giải phóng mặt bằng sắp xếp dân cư và chú trọng việc thu hút các nhà đầu tư lớn để xây dựng các khu, cụm công nghiệp có quy mô 1600ha, có đầy đủ nguyên phụ liệu, tạo hạ tầng logistics, hạ tầng dịch vụ kết nối từ nguồn cung cầu để các doanh nghiệp sản xuất yên tâm đầu tư và cũng là tăng khả năng tỷ lệ lấp đầy các doanh nghiệp vào khu công nghiệp, khu logistics để có nguồn thu từ các loại thuế, phí, thuê đất trên địa bàn khi các doanh nghiệp đi vào hoạt động cũng là đón đầu xu hướng phát triển cho hoạt động xuất, nhập khẩu với nước bạn Trung Quốc tại khu vực khu cửa khẩu Bản Vược.

**(7)** Hiện nay TW đã ban hành bộ tiêu chí về xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025, các quy định về tiêu chí mới cao hơn so với bộ tiêu chí cũ. Do vậy, đối với 8 xã đã hoàn thành việc xây dựng NTM và đang hoàn thành xây dựng NTM trên địa bàn huyện sau khi rà soát, đánh giá so với bộ tiêu chí thì có nhiều tiêu chí không đạt như tiêu chí thu nhập, đường giao thông, Tổ chức sản xuất, Môi trường, Y tế,… Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ địa phương để sớm hoàn thành các tiêu chí và duy trì các tiêu chí tại các xã đã hoàn thành xây dựng NTM.

(8) Đề nghị Sở Giao thông vận tải – Xây dựng sớm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng đô thị du lịch Y Tý, huyện Bát Xát cho phù hợp với quy hoạch chung theo Thông báo kết luận số 75/TB – VPUBND ngày 17/3/2023 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai về việc Thông báo Kết luận của Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp xét duyệt công tác chuẩn bị đầu XDCB ngày 15/3/2023 để có cơ sở thực hiện các dựa án đấu thầu một cách đồng bộ và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết làm cơ sở quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn xã Y Tý.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội tháng 4 năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ tháng 5 năm 2023 trên địa bàn huyện Bát Xát./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, các chuyên viên;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT LÀO CAI

**Nguyễn Quang Bình**